

Số: 776 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2022

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" giai đoạn 2022 - 2030; Quyết định số 878/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh đảm bảo thực chất, hiệu quả, đúng tiến độ theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trong việc tự đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính và công tác tổ chức điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp trong việc đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tổ chức tự đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính

Các cơ quan, đơn vị căn cứ Bảng 02 Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" giai đoạn 2022 - 2030 và Công văn số 6203/BNV-CCHC ngày 02/12/2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, thực hiện tự đánh giá, chấm điểm và cập nhật dữ liệu vào Phần mềm Quản lý chấm điểm cải cách hành chính theo từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao, cụ thể như sau: (Có Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo).

2. Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức điều tra xã hội học

Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Nội vụ và các đơn vị có liên quan triển khai công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải

cách hành chính tỉnh năm 2022; các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Bưu điện tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ khi có yêu cầu, cụ thể:

a) Điều tra xã hội học khảo sát đánh giá của lãnh đạo quản lý đến công tác cải cách hành chính của tỉnh

- Đối tượng khảo sát:

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Toàn bộ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (khoảng 50 người).

+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Tất cả lãnh đạo/sở, ngành (19 sở, ngành x 3 người/sở, ngành, khoảng 57 người).

+ Lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (19 sở, ngành, khoảng 315 người).

+ Lãnh đạo UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa: Tất cả lãnh đạo UBND cấp huyện/huyện x 3 huyện, thành phố, khoảng 09 người).

- Thời gian triển khai: Theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Nội vụ.

- Sở Nội vụ làm đầu mối tổng hợp danh sách, nhập dữ liệu lên Phần mềm điều tra xã hội học của Bộ Nội vụ. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa phối hợp, cung cấp danh sách đúng yêu cầu và thời gian theo quy định.

b) Điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính (Chỉ số SIPAS)

- Đối tượng khảo sát: Là người dân đại diện cho hộ gia đình, ở độ tuổi từ 18 tuổi trở lên tại các thôn, bon, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được chọn theo danh sách ngẫu nhiên theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

- Thời gian triển khai: Tháng 12/2022 - Tháng 01, 02/2023.

c) Phúc tra khảo sát

Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp phúc tra để kiểm tra, đánh việc thực hiện khảo sát của điều tra viên, sự tham gia trả lời khảo sát của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, chất lượng thông tin thu thập được từ khảo sát theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh: có trách nhiệm rà soát, chuẩn bị tài liệu kiểm chứng, đánh giá kết quả thực hiện CCHC năm 2022 của tỉnh theo lĩnh vực được giao, hoàn thành việc cập nhật dữ liệu lên phần mềm và gửi kết quả đánh giá về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương:

Cung cấp các tài liệu kiểm chứng về triển khai thực hiện phân cấp liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện phân cấp.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Bưu điện tỉnh và các đơn vị có liên quan

Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh đảm bảo chính xác, kịp thời.

4. Giao Sở Nội vụ:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, thẩm định kết quả đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2022 của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ kịp thời, đúng quy định. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, bổ sung tài liệu kiểm chứng và các nhiệm vụ khác khi Bộ Nội vụ yêu cầu.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ và các đơn vị có liên quan triển khai công tác điều tra xã hội học kịp thời, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2022, các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Báo Đắk Nông; Đài PT&TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, HCQT, TH (Dg).



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

PHỤ LỤC
NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI, ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 776 /KH-UBND ngày 15 /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính (CCHC)			
1	Sở Nội vụ			
1.1	Lĩnh vực 1 Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: Các Tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
1.2	Lĩnh vực 4 Cải cách tổ chức bộ máy			
1.3	Lĩnh vực 5 Cải cách chế độ công vụ			
2	Văn phòng UBND tỉnh			
1.1	Lĩnh vực 1 Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: Tiêu chí 1.7 Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
1.2	Lĩnh vực 3 Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)			
1.3	Lĩnh vực 7 Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, gồm:			
	- Tiêu chí thành phần 7.2.3 Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh			
	- Tiêu chí thành phần 7.3.3 Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC			

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Tiêu chí thành phần 7.3.4 Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC			
	- Tiêu chí thành phần 7.3.5 Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình			
	- Tiêu chí thành phần 7.3.6 Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình			
	- Tiêu chí thành phần 7.3.7 Thực hiện thanh toán trực tuyến			
3	Sở Tư pháp			
3.1	Lĩnh vực 1 Cải cách thể chế	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
4	Sở Tài chính			
4.1	Lĩnh vực 6 Cải cách tài chính công			
4.2	Tiêu chí thành phần 8.3.3 Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
4.3	Tiêu chí 8.4 Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh			

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Sở Thông tin và Truyền thông			
5.1	Lĩnh vực 7 Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số <i>(Trừ những tiêu chí thành phần thuộc nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh).</i>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư			
6.1	Lĩnh vực 1 Công tác Chỉ đạo, điều hành CCHC: Tiêu chí 1.6 Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
6.2	Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội			
-	Tiêu chí 8.2 Mức độ thu hút đầu tư			
-	Tiêu chí thành phần 8.3.1 Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường			
-	Tiêu chí thành phần 8.3.2 Số vốn đăng ký của doanh nghiệp			
-	Tiêu chí 8.5 Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT - XH do HĐND tỉnh giao			
7	Sở Khoa học và Công nghệ			
	Tiêu chí 1.5 Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Chuẩn bị các tài liệu kiểm chứng liên quan đến phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực (Văn bản triển khai; công tác kiểm tra và các kết luận thanh tra, kiểm tra)			
8.1	Ngành, lĩnh vực Kế hoạch và đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
8.2	Ngành, lĩnh vực Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
8.3	Ngành, lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
8.4	Ngành, lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8.5	Ngành, lĩnh vực Công Thương	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
8.6	Ngành, lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
8.7	Ngành, lĩnh vực Y tế	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
8.8	Ngành, lĩnh vực Xây dựng	Sở Xây dựng	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
8.9	Ngành, lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Tháng 12/2022 - Tháng 01/2023
II	Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức điều tra xã hội học			
1	Điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá của lãnh đạo các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa			

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>- Đối tượng điều tra xã hội học:</p> <p>+ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Toàn bộ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (khoảng 50 người);</p> <p>+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Tất cả lãnh đạo/sở, ngành (19 sở, ngành x 3 người/sở, ngành, khoảng 57 người);</p> <p>+ Lãnh đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (19 sở, ngành, khoảng 315 người);</p> <p>+ Lãnh đạo UBND cấp huyện: Tất cả lãnh đạo UBND cấp huyện/huyện x 3 huyện, thành phố, khoảng 9 người).</p>	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Nội vụ
2	Điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính (Chỉ số SIPAS)			
	Đối tượng điều tra xã hội học: Người dân đại diện cho hộ gia đình, ở độ tuổi từ 18 tuổi trở lên tại các thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được chọn theo danh sách ngẫu nhiên theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn có vị liên quan	Khi có văn bản triển khai của Bộ Nội vụ
III	Tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm gửi Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn có vị liên quan	Tháng 01/2023 (Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	Giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có yêu cầu của Bộ Nội vụ